

Bản án số: **43/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 23-6-2023
Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**

Ông **Nguyễn Đăng Thường**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2023, giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

*Bị đơn: Anh **Đặng Vinh Q**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Vinh Q chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuậ Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2008.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên uống rượu, say xỉn về nhà gây sự với vợ con, chửi bới, dùng bạo lực với vợ con, không lo tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình làm cho cuộc sống gia đình luôn bất hòa, không có hạnh phúc. Bản thân chị H đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ nhưng anh Q vẫn không thay đổi, làm cho cuộc sống gia đình không còn

hạnh phúc. Nay, chị H xác định tình cảm giành cho anh Q đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng Vinh Q.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 02 con chung tên là cháu Trần Thanh H, sinh ngày 30/7/2004 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 10/9/2006. Khi ly hôn, do cháu H đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn anh Đặng Vinh Q vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Đặng Vinh Q; giao con chung là Trần Minh Quân, sinh ngày 10/9/2006 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Đặng Vinh Q và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là anh Đặng Vinh Q cư trú tại tổ 02, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn anh Đặng Vinh Q vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Đặng Vinh Q là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Vinh Q chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2008 (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2008*). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng, chia sẻ, quan tâm, anh Q không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Chị H và anh Q không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên cương quyết xin ly hôn với anh Q.

Về phía anh Đặng Vinh Q, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Q nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh Q không tham gia, chứng tỏ anh Q không có thiện chí cùng chị H đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, giải thích cho chị H biết hậu quả của việc ly hôn nhưng chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh anh Q. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Vinh Q là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Thanh H, sinh ngày 30/7/2004 và cháu Trần Minh Quân, sinh ngày 10/9/2006. Do cháu H đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Q. Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở được chấp nhận, bởi lẽ cháu Q có nguyện vọng được sống cùng chị H, chị H có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Quân cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản

trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt của cháu Q, chị H, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Vinh Q.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 10/9/2006 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt của cháu Q, chị H, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018963 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nguyên Hoàng